

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Công văn số 3968/BGDĐT-GDDT ngày 10/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 đối với Giáo dục dân tộc (GDDT), Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDDT năm học 2021 - 2022 như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

CHỦ ĐỀ NĂM HỌC: "VÌ HỌC SINH THÂN YÊU; XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC; ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP".

1. Bảo đảm an toàn trường học, chủ động linh hoạt, thích ứng để dạy học phòng chống Covid-19; phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

2. Tổ chức quản lý, sử dụng, rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ hoạt động cho học sinh nội trú, bán trú. Thực hiện Đề án phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), Phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) giai đoạn 2021 - 2025; đạt được mục tiêu chuẩn hóa giáo dục vùng cao.

3. Tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý thực hiện nhiệm vụ GDDT; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú. Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù, giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, chuyển mạnh sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với đổi mới phương pháp dạy học và xây dựng mô hình trường học gắn với thực tiễn.

5. Quan tâm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện dạy học tiếng nói, chữ viết của DTTS và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc

6. Tiếp tục xây dựng mô hình trường PTDTNT, trường PTDTBT tự quản, hướng nghiệp - dạy nghề; xây dựng trường PTDTNT, PTDTBT điển hình; xây dựng trường PTDTNT là nòng cốt chuyên môn trên địa bàn tỉnh (trường cấp tỉnh), huyện, thị xã (trường cấp huyện).

B. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. Nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

1.1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, các trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú bảo đảm đúng quy định nhằm thuận lợi cho việc học tập của học sinh, tập trung nguồn lực đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục.

1.2. Đảm bảo tỷ lệ trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học, bậc học đi học đúng độ tuổi. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp, tỷ lệ học sinh chuyên cần. Chú trọng giải pháp đảm bảo giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực giáo dục đào tạo.

1.3. Thực hiện tốt công tác kiểm định, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục; tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao chất lượng giáo dục vùng cao.

1.4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022; đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên (Thực hiện theo Văn bản số 1591/SGDĐT-KHTH ngày 07/9/2021 về hướng dẫn nhiệm vụ kế hoạch, quản lý tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học năm học 2021 - 2022); đặc biệt chú ý đối với các trường ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông suối, chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của trường PTDTNT, PTDTBT

2.1. Công tác tuyển sinh

- Thực hiện nghiêm túc, đúng các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, khách quan, công bằng, kịp thời.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định vùng tuyển sinh vào các trường PTDTNT trên địa bàn cho đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Sở GDĐT¹. Chủ động trong tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình ứng phó với tình huống dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp tại địa phương, phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018².

¹ Văn bản số 1534/SGDĐT-GDTH ngày 28/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021- 2022; Văn bản số 1547/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2021 về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2021 - 2022; Văn bản số 1545/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2021 về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục THPT năm học 2021 - 2022.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch giáo dục, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

- Các trường PTDTBT có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong thực hiện các hoạt động giáo dục đặc thù: Tổ chức thường xuyên hoạt động 1 ngày nội trú, bán trú (tối thiểu 1 lần/tháng); duy trì tốt nề nếp trong các hoạt động thường ngày.

- Tổ chức và quản lý học sinh trong khu nội trú; hoạt động tự học của học sinh ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng phòng tránh và ứng phó với xâm hại tình dục, bạo lực học đường, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Giáo dục học sinh nâng cao nhận thức, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, đặc điểm là tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; giáo dục học sinh kỹ năng hoạt động xã hội với các nội dung thiết thực, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm văn hóa dân tộc thiểu số. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh; chú ý rèn kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh. Xây dựng thời gian biểu cho học sinh nội trú, học sinh bán trú phù hợp để học sinh có thời gian tham gia các hoạt động phù hợp với điều kiện học tập và đặc thù thời tiết địa phương.

- Tăng cường quản lý học sinh nội trú, bán trú, đặc biệt là học sinh bán trú ngoài trường (*có hồ sơ theo dõi từng học sinh bán trú ngoài nhà trường*); hạn chế tối đa

² Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; Văn bản số 1537/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2021 về việc thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT.

học sinh bán trú ở ngoài nhà trường, tuyệt đối không để học sinh trường PTDTNT ở ngoài nhà trường.

c) **Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT**

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 196/KH-SGDĐT ngày 13/10/2019 của Sở GD&ĐT triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2019-2025”. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường PTDTNT, PTDTBT; cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm giúp học sinh trường PTDTNT, PTDTBT sau khi tốt nghiệp THCS, THPT có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo phân luồng sau tốt nghiệp THCS, THPT đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

3. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

- Tiếp tục triển khai thực hiện dạy và học tiếng Mông trong trường Tiểu học theo Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Lào Cai.

- Đối với các tiếng Mông triển khai dạy học chương trình lớp 1 thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo³. Các lớp từ lớp 2 đến lớp 9 tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học theo các chương trình và sách giáo khoa hiện hành.

- Các Phòng GD&ĐT thực hiện việc rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS; chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS; thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định.

4. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

- Tiếp tục thực hiện đề án Đề án “Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” (Kế hoạch 390/KH-UBND ngày 30/12/2016).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc chuẩn bị và tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh dân tộc thiểu số (đặc biệt là trẻ 5 tuổi, học sinh Tiểu học, THCS).

³ Công văn số 3550/BGDĐT-GDDT ngày 20/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học môn học tiếng DTTS cho học sinh lớp 1 năm học 2021 - 2022.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động dạy học của các môn học và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo...

- Nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên và đáp ứng các điều kiện để tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đã được ban hành đối với cơ sở giáo dục, học sinh, trẻ em dân tộc thiểu số, dân tộc thiểu số rất ít người. Có kế hoạch, phương án cụ thể để hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng được thụ hưởng đảm bảo quy định và phù hợp với diễn biến phức tạp về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn⁴.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với cơ sở giáo dục, trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt các quy định về hồ sơ quản lý nội trú, bán trú, đặc biệt là hồ sơ quản lý chế độ, chính sách.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chính sách phát triển giáo dục dân tộc của Tỉnh.

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÙNG DTTS

- Tham mưu bố trí, sắp xếp đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định cho các trường PTDTNT, PTDTBT; bổ sung giáo viên có trình độ chuyên môn, tâm huyết cho các trường PTDTNT, PTDTBT.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên công tác tại các trường PTDTNT, PTDTBT, trong đó chú trọng hoạt động công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mang tính đặc thù đối với vùng DTTS: giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường; bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên vùng DTTS, MN.

⁴ Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBĐH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 (riêng chính sách đối với giáo viên mầm non quy định tại khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non được thực hiện đến hết năm 2021); chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường PTDTNT, PTDTBT.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN.

IV. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Tiếp tục tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT.

- Tăng cường tổ chức Hội nghị, Hội thảo chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường PTDTNT, PTDTBT, trường có học sinh bán trú. Khuyến khích các phòng GD&ĐT thành lập câu lạc bộ các trường PTDTBT; tổ chức một số hoạt động chung cho cán bộ quản lý, giáo viên trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú; chỉ đạo tổ chức các hoạt động theo cụm trường.

- Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, tập trung vào các lĩnh vực: Quản lý dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù; thực hiện các quy định về quản lý tài chính, chế độ chính sách...

- Đổi mới quản lý giáo dục dân tộc trong việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc của huyện theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục ở các trường PTDTBT về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng DTTS.

V. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ Giáo dục Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN, trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDDT.

- Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến giáo dục dân tộc tại địa phương.

- Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng GD&ĐT: Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học đối với công tác GDĐT; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (có lựa chọn) xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học với công tác GDĐT. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác GDĐT tại các trường PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú, đặc biệt là việc thực hiện các chế độ chính sách.

2. Các trường PTDTNT: Lồng ghép nhiệm vụ GDĐT trong kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học của đơn vị; thực hiện nghiêm túc Công văn số 316/SGD&ĐT-GDTrH ngày 10/3/2017 của Sở GD&ĐT về việc chỉ đạo một số hoạt động của trường PTDTNT.

3. Chế độ báo cáo:

- Báo cáo số lượng năm học theo biểu mẫu đính kèm trước ngày 15/10/2021, số liệu tổng kết năm học trước ngày 30/5/2022.

- Các phòng GD&ĐT báo cáo sơ kết, tổng kết công tác GDĐT.

- Các phòng GD&ĐT còn lại, các trường PTDTNT, trường THPT: Lồng ghép nội dung trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của cấp học.

Sở GD&ĐT yêu cầu phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, Hiệu trưởng các trường trực thuộc căn cứ hướng dẫn, xây dựng kế hoạch chỉ đạo, thực hiện của đơn vị; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Sở GD&ĐT (qua phòng GDTrH) để được giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban Sở;
- Lưu : VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Minh Tâm